

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 246/2019/DS-PT

Ngày: 22-8-2019

V/v tranh chấp hợp đồng
mua bán

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Hương

Các Thẩm phán: Ông Phạm Văn Tỉnh

Ông Tôn Văn Thông

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Sương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 231/2019/TLPT-DS ngày 19 tháng 7 năm 2019 về tranh chấp hợp đồng mua bán.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 19/2019/DS-ST ngày 06 tháng 6 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện M bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 196/2019/QĐPT-DS ngày 31 tháng 7 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Lê Minh L, sinh năm 1979, cư trú tại: Ấp K, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre.

Người diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1964, cư trú tại: Ấp H, xã V, huyện L1, tỉnh Bến Tre (được ủy quyền theo văn bản ủy quyền ngày 18/12/2018).

Ông Nguyễn Văn N có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt ngày 22/8/2019.

- *Bị đơn:* Ông Phạm Văn S, sinh năm 1965, cư trú tại: Ấp Đ, xã T1, huyện M, tỉnh Bến Tre.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Lê Thị S1, sinh năm 1963, cư trú tại: Ấp Đ, xã T1, huyện M, tỉnh Bến Tre.

- *Người kháng cáo:* Ông Phạm Văn S là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Nguyễn Văn N trình bày:

Khoảng năm 2015, ông Phạm Văn S, bà Lê Thị S1 và ông Lê Minh L có thỏa thuận mua bán thức ăn gia súc, ông L bán thức ăn cho ông S khoảng 03 đến 04 tháng khi bán heo thì ông S thanh toán tiền. Đến ngày 21/7/2017, hai bên tổng kết nợ thì ông S còn nợ số tiền mua thức ăn là 226.912.000 đồng, sau đó ông S có trả được 45.000.000 đồng thì không trả nữa, sau khi ông L khởi kiện tại Tòa án thì ông S có trả được thêm 10.000.000 đồng. Trong đơn khởi kiện ông L yêu cầu ông S và bà S1 phải liên đới hoàn trả số tiền 181.912.000 đồng nhưng do ông S đã trả được 10.000.000 đồng nên ông L thay đổi yêu cầu khởi kiện, yêu cầu ông S và bà S1 liên đới hoàn trả số tiền 171.912.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Theo các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Phạm Văn S trình bày:

Ông thống nhất lời trình bày của nguyên đơn về khoảng thời gian hai bên hợp đồng mua bán thức ăn gia súc và thỏa thuận phương thức thanh toán. Đến năm 2017, hai bên ngưng việc mua bán do ông bán heo thua lỗ nên không có khả năng trả tiền cho ông L, hiện tại ông còn nợ ông L số tiền 171.912.000 đồng, xin trả dần 04 tháng 10.000.000 đồng cho đến khi hết nợ. Việc ông mua thức ăn chăn nuôi heo là để phát triển kinh tế, chi tiêu trong gia đình, ông là người trực tiếp mua thức ăn, vợ ông là bà Lê Thị S1 không có mua nhưng biết ông mua thức ăn của ông L.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị S1 vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án, không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 19/2019/DS-ST ngày 06 tháng 6 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện M đã quyết định như sau:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc ông Phạm Văn S, bà Lê Thị S1 có nghĩa vụ phải liên đới hoàn trả cho ông Lê Minh L số tiền 171.912.000 đồng.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo bản án và quyền yêu cầu thi hành án của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 01/7/2019 bị đơn ông Phạm Văn S kháng cáo yêu cầu sửa Bản án dân sự sơ thẩm số: 19/2019/DS-ST ngày 06 tháng 6 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện M, yêu cầu được trả dần cho nguyên đơn 04 tháng 10.000.000 đồng cho đến khi hết nợ.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Hai bên đương sự không thỏa thuận được về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về tố tụng: Người tham gia tố tụng, người tiến hành tố tụng đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự; về nội dung: Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của các đương sự, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Trong quá trình giải quyết vụ án phía bị đơn thừa nhận có hợp đồng mua bán thức ăn gia súc với nguyên đơn và còn nợ lại số tiền 171.912.000 đồng. Do đó, căn cứ vào khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 xác định đây là sự thật được thừa nhận, nguyên đơn không cần phải chứng minh nên Tòa án cấp sơ thẩm buộc ông S, bà S1 phải có nghĩa vụ liên đới hoàn trả cho ông Lê Minh L số tiền 171.912.000 đồng là phù hợp. Bị đơn yêu cầu được trả dần 04 tháng 10.000.000 đồng cho đến khi hết nợ nhưng không được phía nguyên đơn đồng ý nên Tòa án không có cơ sở để ghi nhận, do đó giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 19/2019/DS-ST ngày 06 tháng 6 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện M, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nên được chấp nhận.

[2] Về án phí:

- Án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định tại Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, ông Phạm Văn S và bà Lê Thị S1 phải có nghĩa vụ liên đới chịu là 8.595.000 đồng.

Hoàn trả cho ông Lê Minh L số tiền tạm ứng án phí đã nộp 4.547.000 đồng theo biên lai thu số 0009750 ngày 12/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Bến Tre.

- Án phí dân sự phúc thẩm: Theo quy định tại Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, ông Phạm Văn S phải chịu là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0005309 ngày 01/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện huyện M, tỉnh Bến Tre.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Không chấp nhận kháng cáo của ông Phạm Văn S;

Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 19/2019/DS-ST ngày 06 tháng 6 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Bến Tre.

Áp dụng các điều 430, 440 Bộ luật Dân sự năm 2015; các điều 27, 37 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lê Minh L về tranh chấp hợp đồng mua bán với bị đơn ông Phạm Văn S.

Buộc ông Phạm Văn S, bà Lê Thị S1 có nghĩa vụ liên đới hoàn trả cho ông Lê Minh L số tiền 171.912.000 đồng (một trăm bảy mươi một triệu chín trăm mười hai nghìn đồng).

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Về án phí:

- Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Phạm Văn S và bà Lê Thị S1 phải có nghĩa vụ liên đới nộp là 8.595.000 đồng (tám triệu năm trăm chín mươi lăm nghìn đồng).

Hoàn trả cho ông Lê Minh L số tiền tạm ứng án phí đã nộp 4.547.000 đồng (bốn triệu năm trăm bốn mươi bảy nghìn đồng) theo biên lai thu số 0009750 ngày 12/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Bến Tre.

- Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Phạm Văn S phải chịu là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0005309 ngày 01/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện huyện M, tỉnh Bến Tre

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bến Tre;
- TAND huyện M;
- Chi cục THADS huyện M;
- Phòng KT-NV;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thị Ngọc Hương